|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**Số: /2025/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2025*  |

 **DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều tại một số Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số ...../2022/NĐ-CP ngày .... tháng ..... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều tại một số Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 132/2008/ NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ**

1. Sửa đổi, bổ sung tại đoạn đầu khoản 2 Điều 19a, đoạn đầu khoản 2 Điều 27a tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, khoản 12 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP như sau:

Thay thế cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" bằng cụm từ "Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia”.

2. Thay thế Mẫu số 08, Mẫu số 13 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP bằng Mẫu số 08, Mẫu số 13 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Thay thế Mẫu số 12, Mẫu số 14 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 12, Mẫu số 14 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số [13/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-154-2018-nd-cp-dieu-kien-dau-tu-kinh-doanh-trong-linh-vuc-quan-ly-cua-bo-khoa-hoc-399619.aspx)) bằng Mẫu số 12, Mẫu số 14 trong Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp**

1. Sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, khoản 5 Điều 22, khoản 1 và khoản 3 Điều 23, điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b, điểm c khoản 3 Điều 24, điểm đ khoản 2 Điều 28, điểm c khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 29 như sau:

Thay thế cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” bằng cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia”.

2. Thay thế Mẫu số 11, Mẫu số 13, Mẫu số 14, Mẫu số 15, Mẫu số 16 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP bằng Mẫu số 11, Mẫu số 13, Mẫu số 14, Mẫu số 15, Mẫu số 16 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường**

Sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 6; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 4 Điều 8 như sau:

Thay thế cụm từ "Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" bằng cụm từ "Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia".

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 202...

**Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Các nội dung công việc đã giao cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện tại các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ quy định từ Điều 1 đến Điều 3 của Nghị định này, thì được chuyển giao cho Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để tiếp tục thực hiện.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Kiểm toán Nhà nước; - Ngân hàng Chính sách Xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, KGVX (5b). | **TM. CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |

**Phụ lục I**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 08 | Quyết định chỉ định |
| Mẫu số 12 | Đơn đăng ký sử dụng mã số mã vạch |
| Mẫu số 13 | Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch |
| Mẫu số 14 | Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch |

**Mẫu số 8**

|  |  |
| --- | --- |
| (Tên Bộ quản lý ngành, lĩnh vực/UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*(Tên cơ quan đầu mối do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định)* | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| ....( *Số quyết định).....* | *.........., ngày.........tháng........năm.......* |
|  |  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm/chứng nhận/giám định/kiểm định** ([[1]](#footnote-1))

*....(Chức danh người ký quyết định)…*

*....(Tên cơ quan đầu mối do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực/ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định)…*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định/Quyết định số.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ..... ( tên cơ quan đầu mối do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực/UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định);*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số ..../2018/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ công văn/Quyết định số........ngày......tháng......năm...... của ....(tên Bộ quản lý ngành, lĩnh vực/ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) hướng dẫn cụ thể về điều kiện hoạt động thử nghiệm /giám định /kiểm định /chứng nhận và các điều kiện về năng lực quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật (nếu có);*

*Theo đề nghị của....................... (tên đơn vị thuộc cơ quan đầu mối được giao nhiệm vụ thẩm xét hồ sơ đăng ký chỉ định),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Chỉ định ..................... (*tên tổ chức đánh giá sự phù hợp*) thuộc................ (*tên đơn vị chủ quản, nếu có*) (địa chỉ, điện thoại, fax, email) thực hiện việc thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận...... (*tên lĩnh vực sản phẩm, hàng hoá, quá trình, môi trường được chỉ định*) phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật..... (*tên quy chuẩn kỹ thuật, số hiệu*) do .... (*tên Bộ quản lý ngành, lĩnh vực/ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành quy chuẩn kỹ thuật*).

**Điều 2**. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là ..... năm, kể từ ngày ký.

**Điều 3**. ....(*Tên tổ chức* *đánh giá sự phù hợp)*.... có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

 **Điều 4.** ....(*Tên tổ chức* *đánh giá sự phù hợp)*.... và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - …*Tên tổ chức tại Điều 1…*; - Tên Bộ quản lý ngành, lĩnh vực/UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW chỉ định cơ quan đầu mối (để b/c); - Bộ KHCN, Ủy ban TĐC Quốc gia (để biết) ;- Tên tổ chức liên quan (để biết); - Lưu VT,....  | **LÃNH ĐẠO CƠ QUAN CHỈ ĐỊNH***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 12**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*.........., ngày.....tháng.....năm.....*

**ĐƠN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG MÃ SỐ, MÃ VẠCH[[2]](#footnote-2)**

**Thông tin tổ chức:**

Tên bằng tiếng Việt\*: …………………………………….……………....………

Tên bằng tiếng Anh (hoặc tiếng Việt không dấu): ……………………...….……..

Số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận

đăng ký đầu tư\*: ………..........................................................................................

Ngày cấp\*: …………………………...…. Cơ quan cấp\*: ……………….............….…

Địa chỉ\*: ……………………………………………………………………..…......

Điện thoại\*: …………………………………… Email: …………………...

**Đăng ký trích nợ tự động** (Điền 🗸 vào ô trống):

🗆 Qua tài khoản 🗆 Qua ví điện tử

🗆 Qua thẻ ngân hàng 🗆 Khác *(Other)*: ...................

**Lĩnh vực hoạt động** (Điền 🗸 vào ô trống):

🗆 Sản xuất 🗆 Thương mại 🗆 Bán lẻ

🗆 Dịch vụ 🗆 Khác:

**Chúng tôi xin đăng ký sử dụng** **loại mã**\* (Điền 🗸 vào ô trống):

|  |  |
| --- | --- |
| 🗆 Tiền tố mã doanh nghiệp*(GS1 Company Prefix GCP)* | 🗆 Mã doanh nghiệp GS1 loại 12 số (GCP-12) |
| 🗆 Mã doanh nghiệp GS1 loại 10 số (GCP-10) |
| 🗆 Mã doanh nghiệp GS1 loại 9 số (GCP-9) |
| 🗆 Mã doanh nghiệp GS1 loại 8 số (GCP-8)[[3]](#footnote-3) |
| 🗆 Mã địa điểm toàn cầu GLN[[4]](#footnote-4) (*Global Location Number*) | 🗆 Dành cho địa điểm vật lý (Physical location)  |
| 🗆 Dành cho địa điểm số (Digital location) |
| 🗆 Dành cho pháp nhân (Legal entity) |
| 🗆 Dành cho đơn vị chức năng (Functional entity) |
| 🗆 Mã thương phẩm toàn cầu 8 chữ số EAN-8 (GTIN-8)3  |

**Đại diện tổ chức** \*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chức danh** | **Họ và tên** | **Chức vụ,****đơn vị** | **Điện thoại** | **Hòm thư****điện tử****(Email)** |
| Đại diện có thẩm quyền |  |  |  |  |
| Người liên lạc chính |  |  |  |  |

Chúng tôi cam đoan thông tin kê khai trên là đúng và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến mã số, mã vạch, các quy định về phí và các điều khoản sau đây:

* + - Chỉ sử dụng mã số đã được cấp cho các sản phẩm, dịch vụ của mình;
		- Thực hiện đúng các quy định về nộp phí và nộp phí duy trì theo quy định của pháp luật;
		- Khi vì lý do nào đó (bị giải thể, phá sản, v.v…) không còn nhu cầu sử dụng mã số đã được cấp, chúng tôi sẽ thông báo bằng văn bản cho Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong thời gian 01 tháng kể từ ngày giải thể hoặc phá sản;
		- Nếu đổi tên, tư cách pháp nhân hoặc địa chỉ, chúng tôi sẽ thông báo cho Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong thời gian 01 tháng kể từ ngày có thay đổi để làm thủ tục đổi giấy chứng nhận.

|  |
| --- |
| *..., ngày… tháng... năm...***LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**1. Danh mục địa điểm cần đăng ký mã địa điểm toàn cầu GLN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại mã GLN4** | **Tên/Mô tả** | **Địa chỉ** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**2. Danh mục mã thương phẩm toàn cầu 8 chữ số EAN-8 (GTIN-8) cần đăng ký**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Mô tả sản phẩm** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

4 Loại mã GLN bao gồm: Địa điểm vật lý (Physical location)/Địa điểm số (Digital location)/Pháp nhân (Legal entity)/Đơn vị chức năng (Functional entity)

 **Mẫu số 13**

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN TỔ CHỨC SỬ DỤNG MSMV)** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ........................................V/v cấp lại Giấy chứng nhậnquyền sử dụng MSMV | *............, ngày ........ tháng ......năm .......* |

Kính gửi: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

Ngày...... tháng...... năm......, chúng tôi đã được Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch* số: (B/N) ................. và được sử dụng mã số doanh nghiệp là:

**893**..........................

Hiện nay, do........*(nêu lý do thay đổi).*........, nên kính đề nghị Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch và cho phép cơ sở duy trì sử dụng mã số đã được cấp: 893..........................

Hồ sơ gửi kèm gồm:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập.

2. Giấy chứng nhận đã được cấp.

3. Bản đăng ký sử dụng mã số mã vạch đã điền các thông tin thay đổi.

Chúng tôi xin chấp hành đầy đủ mọi quy định liên quan đến việc cấp, sử dụng và quản lý mã số mã vạch hiện hành.

 **LÃNH ĐẠO CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP**

 (*Ký tên, đóng dấu*)

**Mẫu số 14**

**Mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng MSMV**

|  |
| --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**COMMISSION FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIETNAM |

*Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số...../20...../NĐ-CP ngày...../...../20..... của Chính phủ,*

*Based on the Decree No 74/2018/NĐ-CP dated 15/5/2018 and the Decree No ...../20...../NĐ-CP dated ....../...../20..... of the Government,*

**CHỨNG NHẬN**

*Certifying*

**<<TÊN DOANH NGHIỆP>>**

*<<NAME OF COMPANY>>*

|  |  |
| --- | --- |
| Địa chỉ*Address* | **<<Địa chỉ >>** |

được quyền sử dụng mã số sau đây:

*to have right of using the following*

|  |  |
| --- | --- |
| Mã doanh nghiệp GS1*GS1 Company Prefix* | **<<Mã>>** |
| Mã địa điểm toàn cầu GLN*Global Location Number GLN* | **<<Mã>>** |
| **<<Mã>>** |

Ngày hết hiệu lực: <<dd/mm/yy>>

*Period of Validation*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số giấy chứng nhậnRegistered No |  | *Hà Nội, <<dd/mm/yyyy>>***CHỦ TỊCH****DIRECTOR GENERAL** |
| Số đăng ký:Reference No |  |

**Phụ lục II**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP*

*ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 11 | Đơn đăng ký hoạt động công nhận |
| Mẫu số 13 | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận |
| Mẫu số 14 | Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi lĩnh vực hoạt động công nhận |
| Mẫu số 15 | Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận  |
| Mẫu số 16 | Báo cáo kết quả hoạt động công nhận |

**Mẫu số 11**

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***……….., ngày …… tháng ……. năm 20….* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**HOẠT ĐỘNG CÔNG NHẬN**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

(qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

1. Tên tổ chức:............... .……......................................................................

2. Địa chỉ liên lạc: ……………………………………….…….......……....

 Điện thoại: …………...Fax: ………………. E-mail:..................…......

3. Quyết định thành lập số:................. .........................................................

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số:...............

Cơ quan cấp: .......................................................Ngày cấp ......................

5. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số [107/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-107-2016-nd-cp-quy-dinh-kinh-doanh-dich-vu-danh-gia-su-phu-hop-2016-315460.aspx) ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số …./2024/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số điều, cụm từ, biểu mẫu của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ công nhận đối với các chương trình công nhận sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương trình công nhận** | **Lĩnh vực công nhận** |
|  |  |  |
|  |  |  |

6. Mẫu quyết định công nhận, chứng chỉ công nhận, dấu (logo) công nhận được gửi kèm theo.

7. Các tài liệu kèm theo:

- ..............................................................................................................................

- ..............................................................................................................................

Đề nghị Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận nêu trên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động công nhận, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 13**

|  |  |
| --- | --- |
| (**Tên cơ quan****cấp giấy chứng nhận**)Số: ......................... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày .... tháng .... năm 20.......* |

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CÔNG NHẬN**

*Căn cứ Nghị định số*[*107/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-107-2016-nd-cp-quy-dinh-kinh-doanh-dich-vu-danh-gia-su-phu-hop-2016-315460.aspx)*ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số …./2024/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số điều, cụm từ, biểu mẫu của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số ............ ngày ........ tháng ... năm ..... của ….. quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;*

*Xét đề nghị của (tên đơn vị được giao thẩm định hồ sơ), Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia chứng nhận:*

 1. (Tên tổ chức công nhận)...........................................................................

 Địa chỉ:………………………………….......……..………......….........

 Điện thoại: ………. Fax: ……………….. E-mail: ………......…........

**Đủ điều kiện hoạt động công nhận đối với chương trình sau đây:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương trình công nhận** | **Lĩnh vực công nhận** |
| 1. |  |  |
| 2. |  |  |
| 3. |  |  |

 2. Số đăng ký:..............................................................................................

 3. Giấy chứng nhận được cấp lần: ...........(lần đầu, thứ hai*..*.)

 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực ...… năm kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Tên tổ chức tại mục 1;- Bộ KH&CN (để b/c) ;- Lưu: VT, ..... | **LÃNH ĐẠO CƠ QUAN****CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 14**

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***……….., ngày …… tháng ……. năm 20….* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI**

**HOẠT ĐỘNG CÔNG NHẬN**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

 (qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

1. Tên tổ chức:...............………....................................................................

2. Địa chỉ liên lạc: ………………………………………….….........……..

 Điện thoại: ……………...Fax: ………………. E-mail:...................…...

3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận số......... ngày ... tháng ... năm 20..... của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

4. Hoạt động công nhận đề nghị bổ sung, sửa đổi:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương trình công nhận** | **Lĩnh vực công nhận** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

5. Các tài liệu kèm theo:

- ........................................................................................................................

- ........................................................................................................................

Đề nghị Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận với nội dung bổ sung, sửa đổi chương trình, lĩnh vực công nhận nêu trên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động công nhận, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 15**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*.........., ngày..........tháng...........năm.........*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CÔNG NHẬN**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

(qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

1. Tên tổ chức: ..............................................................................................

2. Địa chỉ liên lạc: …………………………………………........................

 Điện thoại:…………..... Fax: ………………. E-mail: ………….............

3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận số......... ngày ... tháng ... năm 20..... của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

4. Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận:........................................................................................................................

5. Hồ sơ kèm theo:

- ........................................................................................................................

- ........................................................................................................................

Đề nghị Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận cho (tên tổ chức).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động công nhận, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 16**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)**TÊN TỔ CHỨC CÔNG NHẬN**Số: .........../BC -......... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *.........., ngày…… tháng ……. năm 20….* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG NHẬN**

(Từ ngày.... /..../ 20... đến ngày.... /..../20....)

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

(qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

1. Tên tổ chức công nhận: …………………………..........................…...............

2. Địa chỉ: ..............................................................................................................

3. Điện thoại: ........................ Fax: ........................... E-mail: .................................

4. Tình hình hoạt động

 (tên tổ chức công nhận) báo cáo tình hình hoạt động công nhận từ ngày... /..../ 20..... đến ngày.... /..../ 20...... như sau:

a) Đơn vị được công nhận trong kỳ báo cáo

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đơn vị**  | **Địa chỉ** | **Tiêu chuẩn đánh giá công nhận** | **Lĩnh vực được công nhận**  | **Thời gian/hiệu lực của chứng chỉ công nhận** | **Phạm vi công nhận** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

b) Đơn vị có chứng chỉ đã bị thu hồi, hủy bỏ, đình chỉ (nếu có) trong kỳ báo cáo

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đơn vị**  | **Địa chỉ** | **Tiêu chuẩn đánh giá công nhận** | **Lĩnh vực được công nhận**  | **Thời gian/hiệu lực của chứng chỉ công nhận**  | **Phạm vi công nhận** | **Lý do** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

5. Các kiến nghị, đề xuất (nếu có)

(tên tổ chức công nhận) báo cáo để Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) biết./.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

*(Ký tên, đóng dấu)*

1. Chỉ định loại hình tổ chức nào thì ghi tên tổ chức đó (ví dụ, chỉ định hoạt động thử nghiệm thì ghi chỉ định tổ chức thử nghiệm). [↑](#footnote-ref-1)
2. \* Trường thông tin bắt buộc kê khai.

 Các thông tin kê khai có thể được cập nhật phù hợp với yêu cầu của Tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1. [↑](#footnote-ref-2)
3. Chỉ cấp theo khuyến cáo của Tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1. [↑](#footnote-ref-3)
4. Danh mục mã địa điểm, thương phẩm gửi kèm. [↑](#footnote-ref-4)